TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 262/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 375/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Hà Thị Bích K**, sinh năm: 1979; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu T,** sinh năm: 1982; Địa chỉ: thôn N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 22 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Hà Thị Bích K và ông Nguyễn Hữu T.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 17/12/2010 của Ủy ban nhân dân thị trấn T (nay là UBND xã Đ) chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Hà Thị Bích K và ông Nguyễn Hữu T thống nhất thỏa thuận việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành nhiên như sau:

Giao cháu Nguyễn Hà Thảo N, sinh ngày 28/3/2016 cho bà Hà Thị Bích K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng để bà Hà Thị Bích K nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian từ tháng 07/2026 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hà Thị Bích K và ông Nguyễn Hữu T thống nhất thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hà Thị Bích K thỏa thuận nhận chịu hết 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và nhận nộp thay ông T số tiền 150.000đ án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung; tổng cộng bà K nhận chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do bà Hà Thị Bích K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lại thu số 0009841 ngày 26/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án Nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Ngân

TAND KHU VỰC 2
IYW300626.TL.QDBA
1766